

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 16-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Thân Trọng Khôi
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Ngọc Tĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 16/3/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 10/3/2021 theo thủ tục rút gọn, đối với các bị cáo:

1. Vũ Đức T, sinh năm 1977;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Công nhân; văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông: Vũ Đức D, sinh năm 1955, cán bộ nghỉ hưu hiện trú tại: Thôn N, xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; con bà: Hà Thị V (đã chết). Gia đình có 02 anh em bản thân là thứ 2. Vợ: Nguyễn Thị P, sinh 1985, làm ruộng hiện trú tại: Thôn N, xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013.

- Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPHC ngày 24/02/2021 của Công an huyện Lạng Giang, xử phạt 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Tiền án: Tại bản án số: 201/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 21/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2021 đến ngày 03/3/2021 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. Hoàng Văn C, sinh năm 1975;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông: Hoàng Văn D (đã chết); con bà: Nguyễn Thị A (đã chết). Gia

đình có 03 chị em bản thân là thứ 2. Vợ: Nguyễn Thị T, sinh 1983, làm ruộng hiện trú tại: Thôn N, xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 16/02/2021 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1969;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Văn G, sinh 1930 (đã chết); con bà: Cù Thị L, sinh năm 1942, hiện trú tại thôn N, xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Gia đình có 05 anh em bản thân là thứ 3. Vợ: Tạ Thị L, sinh 1973, làm ruộng hiện trú tại: Thôn N, xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 16/02/2021 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

4. Hoàng Cao Đ, sinh năm 1974;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông: Hoàng Kiến T, sinh 1942 cán bộ nghỉ hưu; con bà: Cù Thị T, sinh năm 1943, đều trú tại thôn N, xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Gia đình có 04 anh em bản thân là thứ 3. Vợ: Nguyễn Thị Q, sinh 1983, làm ruộng hiện trú tại: Thôn N, xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 16/02/2021 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

5. Hoàng Văn N, sinh năm 1961;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông: Hoàng Văn Ê (đã chết); con bà: Hoàng Thị T (đã chết). Gia đình có 07 anh em bản thân là thứ 2. Vợ: Hoàng Thị L, sinh 1961, cán bộ nghỉ hưu hiện trú tại: Thôn N, xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và có 02 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1989.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 16/02/2021 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKS ngày 05/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố Vũ Đức T, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn Q, Hoàng Cao Đ và Hoàng Văn N đều về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 23 giờ 55 phút ngày 13/02/2021, tại nhà của Hoàng Văn N, sinh năm 1961 ở thôn N, xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Công an xã M bắt quả tang các đối tượng gồm: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1969; Hoàng Cao Đ, sinh năm 1974; Hoàng Văn C, sinh năm 1975 và Vũ Đức T, sinh năm 1977 đều ở cùng thôn với N đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “phỏm”. Cùng ngày, Công an xã M bàn giao các đối tượng cùng tài liệu, vật chứng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạng Giang để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng bị bắt quả tang khai nhận: Buổi tối ngày 13/02/2021, Hoàng Cao Đ, Vũ Đức T, Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn C đến nhà Hoàng Văn N chơi. Quá trình ngồi chơi, uống nước thấy tại gian nhà phòng khách của nhà N có để bộ bài tú lơ khơ trên chiếu đã trải sẵn nên Hoàng Cao Đ, Vũ Đức T, Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn C rủ nhau đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền, dưới hình thức đánh “phỏm”. Hoàng Văn N biết và để cho Hoàng Cao Đ, Vũ Đức T, Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn C đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền tại nhà mình và sẽ nhận được tiền của các đối tượng này sau khi kết thúc việc đánh bạc.

Các đối tượng đánh bạc bằng cách dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân để đánh. Khi đánh người chơi nhất sẽ được 20.000đ của người chơi về nhì, 40.000đ của người chơi về ba, 60.000đ của người chơi về tư; người chơi không có phỏm sẽ mất số tiền 80.000đ cho người nhất, người chơi bị ăn “chốt” sẽ mất số tiền 80.000đ cho người chơi ăn “chốt”.

Hoàng Cao Đ, Vũ Đức T, Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn C đánh bạc tại phòng khách của nhà Hoàng Văn N từ khoảng 09 giờ ngày 13/02/2021 đến 23 giờ 50 phút cùng ngày, thì bị Công an xã M phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang.

Về số tiền sử dụng vào việc đánh bạc: Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.490.000đ, bao gồm số tiền 5.200.000đ thu giữ trên chiếu bạc; 50.000đ thu giữ trên người Nguyễn Văn Q và 240.000đ thu giữ trên người Hoàng Văn C.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếu cói, 02 bộ bài tú lơ khơ và số tiền 5.200.000đ trên chiếu bạc. Thu giữ của Vũ Đức T số tiền 750.000đ; của Nguyễn Văn Q số tiền 50.000đ và 01 điện thoại di động Nokia màu đen; của Hoàng Văn C số tiền 240.000đ; của Hoàng Cao Đ 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng; của Hoàng Văn N 01 điện thoại OPPO A57 màu hồng. Toàn bộ số vật chứng này chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; người làm chứng có lời khai phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Các bị cáo khẳng định việc bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang xác định lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; tang vật chứng thu giữ được, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Đức T, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn Q, Hoàng Cao Đ và Hoàng Văn N đều phạm tội “Đánh bạc”; Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 38; Điều 58 điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Vũ Đức Trung từ 07 đến 09 tháng tù, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2021 đến ngày 03/3/2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước. Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hoàng Văn C, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Phạt bổ sung bằng tiền mỗi bị cáo 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước. Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; Điều 65; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hoàng Cao Đ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 65; điểm i, s, x khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hoàng Văn N từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội và buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát, mà đều xin hội đồng xét xử giảm phạt nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Lạng Giang và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó Thẩm

phán – Chủ tọa phiên tòa xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Xác định được, Hồi 23 giờ 55 phút ngày 13/02/2021, tại nhà Hoàng Văn N, sinh năm 1961 ở thôn N, xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Công an xã M, huyện Lạng Giang bắt quả tang Vũ Đức T, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn Q, Hoàng Cao Đ có hành vi đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền, dưới hình thức đánh “phỏm”, sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Hoàng Văn N biết và để cho Vũ Đức T, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn Q, Hoàng Cao Đ đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền tại nhà mình và sẽ nhận được tiền của các đối tượng này.

Tổng số tiền thu tại chiếu bạc và số tiền các bị cáo khai dùng vào việc đánh bạc xác định là: 5.490.000đ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần xử lý đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án đánh bạc có đồng phạm mang tính giản đơn, không có người chủ mưu, rủ rê lôi kéo, chuẩn bị công cụ dụng cụ thực hiện tội phạm; các bị cáo đều tham gia đánh bạc sát phạt nhau từ đầu đến khi kết thúc. Bị cáo C là người sử dụng số tiền nhiều nhất tham gia đánh bạc (1.900.000đ) nên giữ vai trò chính trong vụ án; các bị cáo Đ, T, Q, sử dụng số tiền ít hơn tham gia đánh bạc nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án; bị cáo N biết và để cho các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền tại nhà mình và sẽ nhận được tiền của các bị cáo này nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

Bị cáo T có nhân thân xấu và có tiền án: Tại bản án số: 201/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt T 12 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 21/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm, sửa chữa, nay lại tiếp tục phạm tội, phạm tội lần này được coi là tái phạm, do vậy cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo T khỏi xã hội một thời gian cần thiết mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành con người làm ăn lương thiện. Các bị cáo C, Q, Đ, N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều xuất thân từ thành phần con em người lao động, bản thân các bị cáo Hoàng Văn C, Nguyễn Văn Q, Hoàng Cao Đ và Hoàng Văn N đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo N là thương binh, có mẹ đẻ tham gia kháng chiến chống mỹ được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Đ có bố đẻ tham gia kháng chiến chống mỹ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng điểm i, s, x khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N; áp dụng điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ; áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo C, Q; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T,

giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình; các bị cáo C, Q, Đ, N đều có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải bắt các bị cáo cách ly khỏi xã hội, mà cho các bị cáo hưởng lương khoan hồng cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành con người làm ăn lương thiện.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền nhằm mục đích thu lời bất chính, nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo T, C, Q, Đ mỗi bị cáo là 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước. Bị cáo N là người có công với cách mạng, nên cần miễn toàn bộ hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo N.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 Bộ bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu cói, đây là vật chứng của vụ án, giá trị không lớn cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.490.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt nam, đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền do bị cáo T tự nộp 750.000đ; cùng 01 điện thoại di động Nokia màu đen của bị cáo Q; 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng của bị cáo Đ; 01 điện thoại OPPO A57 màu hồng của bị cáo N. Đây là tiền và tài sản riêng của các bị cáo không liên quan đến vụ án, do vậy cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ của bị cáo T, Q, Đ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với Dương Ngọc P, Hà Xuân B, Hoàng Như H, quá trình điều tra đã làm rõ không tham gia đánh bạc, nên cơ quan điều tra, VKS không xem xét xử lý.

Án phí: Các bị cáo Vũ Đức T, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn Q, Hoàng Cao Đ mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Hoàng Văn N là người có công với cách mạng do vậy cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo N.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố các bị cáo Vũ Đức T, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn Q, Hoàng Cao Đ và Hoàng Văn N đều phạm tội “Đánh bạc”.

* Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 136; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với Hoàng Văn C, Nguyễn Văn Q.

* Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; Điều 65; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 136; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với Hoàng Cao Đ.

* Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 38; Điều 58 điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Điều 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với Vũ Đức T.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 65; điểm i, s, x khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 136; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với Hoàng Văn N.

- Xử phạt Hoàng Văn C 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/3/2021. Giao bị cáo C cho UBND xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian chấp hành án, nếu bị cáo C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

- Xử phạt Hoàng Cao Đ 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/3/2021. Giao bị cáo Đ cho UBND xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian chấp hành án, nếu bị cáo Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

- Xử phạt Vũ Đức T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2021 đến ngày 03/3/2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

- Xử phạt Nguyễn Văn Q 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/3/2021. Giao bị cáo Q cho UBND xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian chấp hành án, nếu bị cáo Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

- Xử phạt Hoàng Văn N 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/3/2021. Giao bị cáo N cho UBND xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian chấp hành án, nếu bị cáo N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng

án treo cổ ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 Bộ bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu cói.
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 5.490.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt nam.
- Trả lại bị cáo T 750.000đ; bị cáo Q 01 điện thoại di động Nokia màu đen; bị cáo Đ 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng; bị cáo N 01 điện thoại OPPO A57 màu hồng. Nhưng tạm giữ của bị cáo T, Q, Đ để đảm bảo thi hành án.

2/ Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 21; 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Các bị cáo Vũ Đức T, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn Q, Hoàng Cao Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn N.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Lạng Giang
- Công an huyện Lạng Giang
- THA huyện Lạng Giang
- Bị cáo
- Lưu HS, VP

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Thân Trọng Khôi